

Bản án số: 296/2021/HS-PT
Ngày: 25-10-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Thẩm phán: 1. Ông Đặng Hồng Sơn;

2. Ông Vũ Hoài Nam.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trân - Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 186/2021/TLPT-HS ngày 07/5/2021 đối với bị cáo Phan Thanh Bình, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2021/HSST, ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo không kháng cáo, bị kháng nghị:

Phan Thanh Bình; sinh năm 1987, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú tại 28/1 đường 131, ấp 5, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp không; Trình độ học vấn lớp 2/12; Dân tộc Kinh; Giới tính nam; Tôn giáo không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Phan Văn Bữa và bà Bùi Thị Bé Bảy; Chưa có vợ, con.

Nhân thân:

- Ngày 10/6/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 126/2009/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/8/2009.

- Ngày 12/5/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 90/2011/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/02/2012.

- Ngày 19/3/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 37/2013/HSST.

- Ngày 27/5/2013, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 2 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 94/2013/HSST. Tổng hợp hình phạt chưa chấp hành của bản án hình sự sơ thẩm số 37/2013/HSST ngày 19/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc phải chấp hành hình phạt chung là 3 năm 6 tháng tù.

Tạm giam từ ngày 13/11/2020, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/9/2020, bị cáo Phan Thanh Bình đi xe đạp trên đường Sông Lu, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi thì thấy chiếc xe gắn máy mang biển số 59Y3-574.62 đang dựng trên đường Tỉnh lộ 8 thuộc ấp 4, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, có chìa khóa cắm sẵn trên xe, không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. Bị cáo đến bật ổ khóa, đề máy rồi bỏ chiếc xe đạp trên xe gắn máy chở về nhà. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày bị cáo tháo biển số của chiếc xe 59Y3-574.62 ra, rồi đến tiệm chuyên làm biển số xe theo yêu cầu thuộc huyện Hóc Môn, mua 01 biển số xe 59G1-303.94 với giá 100.000 đồng để gắn vào, còn biển số xe thật bị cáo ném xuống sông tại Cầu Sáng.

Theo kết luận định giá tài sản số 249/KL-HĐĐGTS ngày 01/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi thì chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Wave, biển số 59Y3-574.62, số máy JA39E1524413, có trị giá là 13.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 63/2021/HSST, ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phan Thanh Bình 3 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 26/4/2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 25/QĐ-VKS, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo Phan Thanh Bình.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phan Thanh Bình khai nhận đã thực hiện hành vi như Bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo đồng ý với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và xin Tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2013/HSST ngày 19/3/2013 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo 1 năm 6 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Bản án số 94/2013/HSST ngày 27/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 2 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản””, theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 37/2013/HSST ngày 19/3/2013, buộc bị cáo phải chấp hành một hình phạt chung là 3 năm 6 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19/5/2016 và đã thi hành xong án phí của bản án số 94/2013/HSST, còn bản án số 37/2013/HSST thì bị cáo chưa thi hành tiền án phí. Song Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh có Văn bản xác định do chưa nhận được Bản án số 37/2013/HSST nên chưa thụ lý và chưa tổ chức thi hành phần án phí.

- Theo điểm a khoản 2 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 thì thời hiệu thi hành bản án hình sự là 05 năm đối với các trường hợp xử phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc xử phạt tù từ 03 năm trở xuống. Do đó, Bản án số 37/2013/HSST ngày 19/3/2013 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh hết thời hiệu thi hành kể từ ngày 19/3/2018.

- Tại khoản 2 và khoản 3 Điều 70 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo đương nhiên được xóa án tích kể từ ngày 19/3/2020. Do đó, ngày 21/9/2020 bị cáo phạm vào tội này là đã sau 02 năm kể từ ngày bị cáo đương nhiên được xóa án tích, nên hành vi phạm tội của bị cáo lần này không phạm vào tình tiết định khung tăng nặng hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, theo hướng xét xử bị cáo Phan Thanh Bình phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Bản án số 126/2009/HSST ngày 10/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Vì giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp trong vụ án này là 1.100.000 đồng, nên theo Nghị quyết số 33/2009/QH12 của Quốc hội về việc thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự thì bị cáo đương nhiên được xóa án tích.

Ngày 12/5/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (Bản án số 90/2011/HSST). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/02/2012.

Ngày 19/11/2012 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, dù giá trị tài sản chỉ có 100.000 đồng, nhưng do bị cáo chưa được xóa án tích nên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2013/HSST ngày 19/3/2013 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo 1 năm 6 tháng tù và không áp dụng tình tiết “Tái phạm”.

Ngày 26/8/2012 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị là 3.200.000 đồng và tại Bản án số 94/2013/HSST ngày 27/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 2 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 37/2013/HSST ngày 19/3/2013, buộc bị cáo phải chấp hành một hình phạt chung là 3 năm 6 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19/5/2016 và đã thi hành xong án phí.

Bản án số 37/2013/HSST ngày 19/3/2013 của Tòa án nhân dân Quận 12 thì ngày 25/01/2020 thì bị cáo chưa thi hành tiền án phí. Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh có Văn bản xác định do chưa nhận được Bản án số 37/2013/HSST nên chưa thụ lý và chưa tổ chức thi hành phần án phí.

Theo điểm a khoản 2 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 thì thời hiệu thi hành bản án hình sự là 05 năm đối với các trường hợp xử phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc xử phạt tù từ 03 năm trở

xuống. Do đó, Bản án số 37/2013/HSST ngày 19/3/2013 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh hết thời hiệu thi hành kể từ ngày 19/3/2018.

Tại khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “Người bị kết án đương nhiên được xóa án tích, nếu từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách của án treo, người đó đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án và không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn sau đây:

a) 01 năm đối với trong trường hợp bị phạt cảnh cáo, phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ, phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

b) 02 năm trong trường hợp bị phạt tù đến 5 năm....”

Tại khoản 3 Điều 70 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “Người bị kết án đương nhiên được xóa án tích, nếu từ khi hết thời hiệu thi hành bản án, người đó không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian qui định tại khoản 2 Điều này.”

Bị cáo Phan Thanh Bình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lần này vào ngày 21/9/2020, tức là đã sau 2 năm kể từ ngày bị cáo đương nhiên được xóa án tích và giá trị tài sản trộm cắp là 13.000.000 đồng, nên chỉ phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, đúng luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó không những xâm phạm đến tài sản của người khác, là một trong những khách thể quan trọng được Bộ luật hình sự bảo vệ, mà còn gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo đã thực hiện 4 vụ trộm cắp tài sản và vụ nào cũng bị Tòa xử phạt rất nghiêm khắc, song khi về lại với cộng đồng thì bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản. Điều này chứng tỏ bị cáo là người khó cảm hóa, giáo dục nên hình phạt áp dụng cho bị cáo cũng phải nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b, c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2021/HSST, ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt **Phan Thanh Bình 2** (Hai) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2020.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phan Thanh Bình không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND huyện Củ Chi; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- THA huyện Củ Chi; (1)
- TAND huyện Củ Chi; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, tòa hình sự, hồ sơ (18) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hậu